

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM Đ
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2022/HS - ST

Ngày 17 - 9 - 2022

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM Đ, TỈNH NGHỆ AN**

- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Trung: Phó bí thư huyện đoàn

Ông Lê Phúc Lâm: Chủ tịch hội CCB xã Xuân

Hòa, huyện Nam Đ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thế A - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Đ, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đ, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Đặng Trường S - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Đ, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 57/2022/TLST - HS ngày 26 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61a/2022/QĐXXST - HS ngày 31 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn C; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày: 30/01/2004, tại huyện Nam Đ, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm 9, xã Nam Th, huyện Nam Đ, tỉnh Nghệ A; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm: 1981; con bà: Nguyễn Thị Ch; sinh năm: 1979; A, chị, em ruột: Có 02 người, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; vợ: Phan Hương Tr và có 01 con sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”; có mặt

2. Hà Văn H; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày: 25/8/1997, tại huyện Nam Đ, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Khối Mai Hắc Đế, thị trấn Nam Đ, huyện Nam Đ, tỉnh Nghệ A; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: H Văn Ph, sinh năm: 1969; con bà: Lê Thị C; sinh năm: 1973; A, chị, em ruột: có 03 người, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; vợ, con: Chưa có; tiền sự: ngày

05/10/2016, bị Công an huyện Nam Đ xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi “Tàng trữ, cất giấu trong người đồ vật, phương tiện giao thông các loại dao, búa, các loại công cụ, phương tiện khác thường dùng trong lao động, sinh hoạt hàng ngày nhằm mục đích cố ý gây thương tích cho người khác”; tiền án: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt

3. Nguyễn Văn Đ; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày: 13/10/2004, tại huyện Nam Đ, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm 3, xã Nam Ngh, huyện Nam Đ, tỉnh Nghệ A; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Nguyễn Văn H (đã chết); con bà: Nguyễn Thị Ng; sinh năm: 1971; A, chị, em ruột: Có 03 người, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt

4. Nguyễn Văn S; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày: 04/10/2003, tại huyện Nam Đ, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm Đại Đồng, xã Thượng Tân L, huyện Nam Đ, Nghệ An; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Nguyễn Văn H; sinh năm: 1977; con bà: Phan Thị V; sinh năm: 1980; A, chị, em ruột: có 03 người, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt

5. Phan Công Th; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày: 16/01/2001, tại huyện Nam Đ, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Khối Quang Trung, thị trấn Nam Đ, huyện Nam , tỉnh Nghệ A; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Phan Công Th, sinh năm: 1967; con bà: Lê Thị S, sinh năm: 1971; A, chị, em ruột: Có 02 người, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 27/5/2022 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Nam Đ; có mặt

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Hà Văn H: Bà Lê Thị C; sinh năm 1973; nơi cư trú: Khối Mai Hắc Đ, thị trấn Nam Đ, huyện Nam Đ, tỉnh Nghệ A; có mặt

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn Đ: Bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1971; nơi cư trú: Xóm 3, xã Nam Ng, huyện Nam Đ, tỉnh Nghệ A; có mặt

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Văn Hải Đ; sinh ngày 02/11/2003; nơi cư trú: xóm 9, xã Nam Th, huyện Nam Đ, Nghệ A; có đơn đề nghị vắng mặt

2. Lê Bảo Ph, sinh ngày 04/8/2006; nơi cư trú: Khối Quang Tr, thị trấn Nam Đ, huyện Nam Đ, tỉnh Nghệ An; có mặt

Người đại diện hợp pháp cho A Lê Bảo Ph: Bà Tổng Thị H, sinh năm 1982; Nơi cư trú: Khối Quang Tr, thị trấn Nam Đ, huyện Nam Đ, tỉnh Nghệ A; có mặt

3. Trần Đình Hiệp A, sinh ngày 12/02/2006; nơi cư trú: xóm ThA T, xã Thượng Tân L, huyện Nam Đ, Nghệ A; có đơn đề nghị vắng mặt

Người đại diện hợp pháp cho Trần Đình Hiệp A: Bà Nguyễn Thị D; Nơi cư trú: xóm ThA T, xã Thượng Tân L, huyện Nam Đ, Nghệ A; có đơn đề nghị vắng mặt

4. Nguyễn Th T, sinh ngày 21/10/2006; nơi cư trú; xóm Thiên T, xã Thượng Tân L, huyện Nam Đ, Nghệ A; có đơn đề nghị vắng mặt

Người đại diện hợp pháp cho Nguyễn Th Tín: Bà Trần Thị Vân: nơi cư trú; xóm Thiên Tân, xã Thượng Tân L, huyện Nam Đ, Nghệ An; có đơn đề nghị vắng mặt

5. Nguyễn Viết Quốc N, sinh ngày 23/01/2006; nơi cư trú: xóm Đại Đồng, xã Thượng Tân L, huyện Nam Đ, tỉnh Nghệ An; có đơn đề nghị vắng mặt

Người đại diện hợp pháp cho Nguyễn Viết Quốc N: ông Nguyễn Viết Hùng; nơi cư trú: xóm Đại Đ, xã Thượng Tân L, huyện Nam Đ, tỉnh Nghệ An; có đơn đề nghị vắng mặt

6. Nguyễn Nam M, sinh ngày 29/6/2006; nơi cư trú: xóm Đại Đ, xã Thượng Tân L, huyện Nam Đ, tỉnh Nghệ A; có đơn đề nghị vắng mặt

Người đại diện hợp pháp của Nguyễn Nam M: Ông Nguyễn Văn H; Nơi cư trú: xóm Đại Đ, xã Thượng Tân L, huyện Nam Đ, tỉnh Nghệ A; có đơn đề nghị vắng mặt

7. Nguyễn Khánh D, sinh ngày 18/3/2007; nơi cư trú: Khối Vệ N, thị trấn Nam Đ, huyện Nam Đ, tỉnh Nghệ A; có đơn đề nghị vắng mặt

Người đại diện hợp pháp cho Nguyễn Khánh D: Bà Nguyễn Thị H; nơi cư trú: Khối Vệ N, thị trấn Nam Đ, huyện Nam Đ, tỉnh Nghệ A; có đơn đề nghị vắng mặt

8. Nguyễn Văn D, sinh năm 2003; Nơi cư trú: Xóm Đại Đ, xã Thượng Tân L, huyện Nam Đ, tỉnh Nghệ A; có đơn đề nghị vắng mặt

9. Nguyễn Văn D, sinh năm 2002; Nơi cư trú: Khối Vệ N, thị trấn Nam Đ, huyện Nam Đ, tỉnh Nghệ A; có đơn đề nghị vắng mặt

10. Nguyễn Hải N, sinh ngày 07/10/2003; nơi cư trú: xóm Trung Ph, xã Xuân H, huyện Nam Đ, tỉnh Nghệ A; có đơn đề nghị vắng mặt

Người làm chứng:

1. Nguyễn Nam S, sinh năm 2005; Nơi cư trú: xóm Đại Đ, xã Thượng Tân L, huyện Nam Đ, tỉnh Nghệ A; có đơn đề nghị vắng mặt

2. Ngô Văn Ch, sinh năm 1998; Nơi cư trú: Xóm Đại Đồ, xã Thượng Tân L, huyện Nam Đ, tỉnh Nghệ A; có đơn đề nghị vắng mặt

3. Phan A D, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Khối Nhật Q, thị trấn Nam Đ, huyện Nam Đ, tỉnh Nghệ; có đơn đề nghị vắng mặt

N DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, N dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng giữa tháng 12/2021, Nguyễn Văn Hải Đ (sinh ngày 02/11/2003, trú tại: xóm 9, xã Nam ThA, huyện Nam Đ, tỉnh Nghệ An) đi chơi tại khu vực Đền Vua Mai Hắc Đế thuộc khối Mai Hắc Đế, thị trấn Nam Đ, huyện Nam Đ, tỉnh Nghệ An thì xảy ra mâu thuẫn với Lê Bảo Ph (sinh ngày 04/8/2006, trú tại: khối Quang Tr, thị trấn Nam Đ, huyện Nam Đ, tỉnh Nghệ An). Sau khi xảy ra mâu thuẫn, Nguyễn Văn Hải Đ kể lại sự việc cho Nguyễn Văn C biết.

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 24/12/2021, Nguyễn Văn C hẹn Lê Bảo Ph đến quán nước T-Hi thuộc khối Nam Bắc S, thị trấn Nam Đ, huyện Nam Đ, tỉnh Nghệ An để nói chuyện, giải quyết mâu thuẫn với Nguyễn Văn Hải Đ thì Ph đồng ý. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, Lê Bảo Ph cùng Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn S, Phan Công Th, Trần Đình Hiệp A (sinh ngày 12/02/2006, trú tại: xóm ThA Tân, xã Thượng Tân L, huyện Nam Đ, tỉnh Nghệ An); Nguyễn Th T (sinh ngày 21/10/2006, trú tại: xóm Thiên Tân, xã Thượng Tân L, huyện Nam Đ, tỉnh Nghệ An); Nguyễn Viết Quốc N (sinh ngày 23/01/2006, trú tại: xóm Đại Đồng, xã Thượng Tân L, huyện Nam Đ, tỉnh Nghệ An); Nguyễn Nam M (sinh ngày 29/06/2006, trú tại: xóm Đại Đ, xã Thượng Tân L, huyện Nam Đ, tỉnh Nghệ An); Nguyễn Khánh D (sinh ngày 18/3/2007, trú tại: khối Vệ N, thị trấn Nam Đ, huyện Nam Đ, tỉnh Nghệ An); Nguyễn Văn D (sinh năm 2003, trú tại: xóm Đại Đ, xã Thượng Tân L, huyện Nam Đ, tỉnh Nghệ An); Nguyễn Văn D (Sinh năm 2002, trú tại: khối Vệ Nông, thị trấn Nam Đ, huyện Nam Đ, tỉnh Nghệ An) và một số người bạn đến quán T-Hi. Tại đây, Lê Bảo Ph, Nguyễn Văn D và một số người khác đi vào quán để nói chuyện với Nguyễn Văn Hải Đ

và Nguyễn Văn C. Trong lúc nói chuyện giữa Nguyễn Văn C và Lê Bảo Ph xảy ra mâu thuẫn, trA cãi, thách thức lẫn nhau; C đi ra ngoài xe mô tô của mình đang dựng ở trước quán T-Hi lấy 01 con dao dài 50cm, cán bằng gỗ dài 20cm, lưỡi bằng kim loại dài 30cm đã chuẩn bị từ trước đi vào quán dọa đánh Ph thì được những người ở đó can ngăn. Sau đó, Ph chạy ra ngoài, sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xmax màu trắng, gắn số thuê bao 0776.297.150 liên lạc với Hà Văn H kể về việc mình bị C đe dọa và nhờ H đến giúp đỡ thì H đồng ý. Lê Bảo Ph nói Phan Công Th điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Winnex, màu đen BKS 37M1-910.93 chở mình đến đón H. Khi Ph và Th đến nhà của H thì H đi ra và cầm theo 01 tuýp sắt, hình trụ tròn, dài 69cm đồng thời đưa cho Ph 01 tuýp sắt, hình trụ vuông, dài 60 cm rồi lên xe mô tô đến quán T-Hi. Trên đường đi, H nói với Ph và Th “*Ra mà không nói chuyện đàng H thì đập*”. Khi đến quán T-Hi, H cùng Ph vào quán tìm C, nhưng do không biết C nên H đã dùng tuýp sắt đánh 01 phát trúng vào vùng đầu của Nguyễn Văn D; Ph thấy vậy liền nói “*Không phải thằng ni, đập nhầm rồi*”. Lúc này Ph phát hiện C đứng ở phía ngoài đường đối diện quán T-Hi và hô to “*Đây ni, ngoài ni A ni*”. Nghe thấy vậy thì H, Ph cùng với Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn S, Nguyễn Khánh D, Nguyễn Viết Quốc N, Nguyễn Th Tín, Trần Đình Hiệp A đang đứng gần khu vực quán nước T-Hi đuổi đánh C. Cùng lúc này, Nguyễn Nam M chạy lại xe mô tô của Nguyễn Hải Nam (sinh ngày 07/10/2003, trú tại: xóm Trung Phong, xã Xuân Hòa, huyện Nam Đ, tỉnh Nghệ An) đang dựng ở bên lề đường đối diện quán T-Hi lấy 01 chiếc mã tấu bằng kim loại, dài 90cm, có cán bằng tuýp vuông dài 45cm, lưỡi bằng kim loại hình bản dẹt dài 45cm chạy lại để đánh C; C bỏ chạy vào phía trong quán T-Hi gần khu vực quầy thu ngân thì bị H dùng tuýp sắt đập 03 phát vào người và bị những người nói trên xô đẩy, dùng tay nắm nhiều phát vào người, C cầm 01 cái ghế gỗ để chống trả thì bị xô đẩy rơi ghế xuống đất, C bỏ chạy ra trước quán thì bị Nguyễn Nam M dùng mã tấu chém 03 phát vào người. C tiếp tục bỏ chạy ra ngoài đường phía trước quán T-Hi thì bị ngã. Lúc này, Nguyễn Khánh D giật chiếc mã tấu bằng kim loại trên tay Nguyễn Nam M đánh 03 phát vào người C; Hà Văn H, Lê Bảo Ph tiếp tục dùng tuýp sắt đập nhiều phát vào người C; Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Viết Quốc N, Nguyễn Th Tín, Trần Đình Hiệp A dùng tay, chân đánh C khiến C bất tỉnh. Sau đó H cùng đồng bọn bỏ chạy, C được Nguyễn Văn Hải Đ và những người khác đưa đi cấp cứu tại bệnh viện huyện Nam Đ.

Bản Cáo trạng số: 60/CT-VKSND ngày 25/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đ, tỉnh Nghệ An truy tố Hà Văn H, Nguyễn Văn C về tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự;

Truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn S, Phan Công Th về tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s, q khoản 1, Điều 51; Điều 38 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt Hà Văn H từ 9 đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; 98 và khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Văn C từ 24 đến 27 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 48 đến 55 tháng.

Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm s, i khoản 1, Điều 51, Điều 52; Điều 91; 98 và khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự; xử phạt Nguyễn Văn Đ 6 tháng đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng

Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm s, i khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt Nguyễn Văn S từ 6 tháng đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng

Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm s, i khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt Phan Công Th từ 6 tháng 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng

Về trách nhiệm dân sự: A Nguyễn Văn Dương và bị cáo Nguyễn Văn C đã được bồi thường về dân sự không có yêu cầu gì khác nên không xét.

Về vật chứng: 01 (một) thanh tuýp tròn bằng kim loại, có chiều dài 69cm, đường kính tiết diện 2,1cm; 01 (một) chiếc mã tấu bằng kim loại, có cán bằng tuýp vuông dài 45cm, lưỡi bằng kim loại hình bản dẹt đã bị biến dạng

Tại phiên tòa các bị cáo Hà Văn H, Nguyễn Văn C; Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn S, Phan Công Th không trả lời. Lời nói sau cùng bị cáo Hà Văn H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt; các bị cáo Nguyễn Văn C; Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn S, Phan Công Th đều nhận ra lỗi lầm của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được trả tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa,

không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và khung hình phạt: Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 24/12/2021, tại khu vực quán nước T-Hi thuộc khối Nam Bắc S, thị trấn Nam Đ, huyện Nam Đ, tỉnh Nghệ An, bị cáo Nguyễn Văn C sử dụng 01 con dao dài 50cm, cán bằng gỗ dài 20cm, lưỡi bằng kim loại dài 30cm đe dọa Lê Bảo Ph, gây ồn ào, náo động nơi công cộng; bị cáo Hà Văn H sử dụng 01 thanh tuýp tròn, bằng kim loại, có chiều dài 69cm, đường kính 2,1cm đánh Nguyễn Văn Dương sau đó hô hào, đuổi đánh Nguyễn Văn C; bị cáo Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn Đ có hành vi rượt đuổi, dùng tay chân đánh Nguyễn Văn C; các bị cáo rượt đuổi hò hét xông vào đánh đập nhau gây ồn ào, náo động và mất trật tự tại khu vực quán nước T - Hi địa phận khối Bắc S khiến người dân tụ tập đông đúc ảnh hưởng đến trật tự khu phố, ảnh hưởng đến hoạt động bình thường ở nơi công cộng. Bị cáo Phan Công Th mặc dù không tham gia đánh đập nhưng trực tiếp điều khiển xe mô tô BKS: 37M1-910.93 màu đen, nhãn hiệu Honda Winnerx chở Hà Văn H và Lê Bảo Ph đến địa điểm để thực hiện hành vi “Gây rối trật tự công cộng”. Như vậy, hành vi của bị cáo Hà Văn H, Nguyễn Văn C đủ yếu tố cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự; đối với các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn S, Phan Công Th đủ yếu tố cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đ, tỉnh Nghệ An truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và vai trò các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự công cộng, các bị cáo H và C sử dụng hung khí dao, tuýp sắt; các bị cáo Đ, S dùng tay, chân đập đánh, hành hung, hò hét rượt đuổi nhau tại khu vực đông dân cư qua lại. Các bị cáo đều nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật của các bị cáo. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm nhằm mục đích giáo dục các bị cáo đồng thời để đấu tranh phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến vai trò, nhân thân các bị cáo để lên một mức án phù hợp.

Đối với Hà văn H là người có vai trò chính. Bản thân là người lớn tuổi nhất trong nhóm và đang có tiền sự. Đáng lẽ ra sau khi nghe Ph gọi điện thông báo về việc mâu thuẫn với C thì H phải can ngăn Ph để Ph dừng lại nhưng H lại nói Ph về nhà chờ mình đến, mang theo hung khí 02 ống tuýp sắt. Trên đường đi H nói với Ph và Th “đến không nói chuyện tử tế thì ta đập”. H không những không khuyên can Ph mà còn cùng cố tinh thần và cùng với Ph tích cực thực hiện hành vi. Khi đến địa điểm H đi vào quán và trực tiếp dùng tuýp sắt đánh vào đầu Dương. Khi biết đánh nhầm người H tiếp tục đi qua quán tìm C khi phát hiện C, H đã cùng với các đối tượng khác rượt đuổi C chạy qua từ ngoài vào trong Quán T - Hi rồi lại chạy ra đường gây náo loạn cả khu vực dân cư. Vì vậy, Hà văn H giữ vai trò chính trong vụ án. Mặt khác, bản thân Hà văn H đang có tiền sự ngày 05/10/2016, bị Công an huyện Nam Đ xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi “*Tàng trữ, cất giấu trong người đồ vật, phương tiện giao thông các loại dao, búa, các loại công cụ, phương tiện khác thường dùng trong lao động, sinh hoạt hàng ngày nhằm mục đích có ý gây thương tích cho người khác*” nhưng không tự tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên cần có mức án tương xứng để giáo dục bị cáo trở Th công dân tốt. Tuy nhiên, thấy rằng bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; tại thời điểm phạm tội Hà văn H đang bị bệnh rối loạn tâm thần (F19.7) hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; tại phiên tòa bị cáo Th khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm q, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên cần thiết áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn C là người có hành vi dùng dao dí vào cổ Lê Bảo Ph đe dọa là nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn với nhóm bạn của Ph nên giữ vai trò thứ hai trong vụ án. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; tại phiên tòa bị cáo Th khẩn khai báo và thật sự thể hiện rõ sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; có ông ngoại là Nguyễn Văn Chiến được Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại thời điểm phạm tội bị cáo C mới 17 tuổi 10 tháng 24 ngày nên áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người chưa Th niên phạm tội theo quy định tại Điều 91; 98 và khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự để xem xét cho bị cáo.

Đối với Nguyễn Văn S và Nguyễn Văn Đ mặc dù không được bàn bạc thống nhất gì nhưng khi nghe được Ph và C hẹn nhau nói chuyện tại quán nước T - Hi thì cả Đ và S đều đi đến. Khi thấy H và Ph vào quán tìm đuổi đánh C, C

bỏ chạy ra ngoài quán thì S và Đ cùng tham gia rượt đuổi, hò hét, dùng tay chân đâm đá vào người Nguyễn Văn C nên Đ và S có vai trò ngang nhau. Cả hai bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; tại phiên tòa đầu Th khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo Nguyễn Văn Đ có ông bà N được Chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì, ông bà ngoại được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhất là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Thời điểm phạm tội Nguyễn Văn Đ mới 17 tuổi 11 tháng 11 ngày. nên áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người chưa Th niên phạm tội theo quy định tại Điều 91; 98 và khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự để xem xét cho bị cáo.

Đối với Phan Công Th mặc dù không được bàn bạc thống nhất gì nhưng khi được Ph nhờ về chở H ra để nói chuyện với nhóm của C. Ph đồng ý điều khiển xe máy nhãn hiệu WINNERX BKD 37M1 -910.93 chở Hà văn H và Lê Bảo Ph đến quán T - Hi để các bị cáo gây rối trật tự công cộng. Khi đến chở H thì H mang theo hai tuýp sắt và khi đi Th có nghe H nói “*đến mà không nói chuyện tử tế thì đập*”. Như vậy, bản thân Th biết rõ Ph và H đi gặp nhóm của C để gây rối nhưng vẫn chở H và Ph đến địa điểm gặp mặt để Ph và H tìm gặp đánh nhau với C. Nên Phan Công Th đồng phạm với vai trò giúp sức với Hà văn H trong vụ án này và phải chịu trách nhiệm với hành vi của mình. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại phiên tòa Th khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải xét xử nghiêm áp dụng Điều 38; Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cách ly bị cáo Hà văn H ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo đồng thời răn đe phòng ngừa tội phạm.

Các bị Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Văn S và Phan Công Th đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, không cần thiết áp dụng hình phạt tù mà chỉ cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự giao các bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[3] Về trách nhiệm dân sự: A Nguyễn Văn D và bị cáo Nguyễn Văn C đã được bồi thường về dân sự không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về vật chứng; Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) thanh tuýp tròn bằng kim loại, có chiều dài 69cm, đường kính tiết diện 2,1cm; 01 (một) chiếc mã tấu bằng kim loại, có cán bằng tuýp vuông dài 45cm, lưỡi bằng kim loại hình bản dẹt đã bị biến dạng

Đối với Lê Bảo Ph, Nguyễn Viết Quốc N, Trần Đình Hiệp A, Nguyễn Nam M, Nguyễn Th Tín, Nguyễn Khánh D đã bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Đ ra quyết định xử phạt hành chính theo quy định nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Hà Văn H, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn Đ và Phan Công Th phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s, q khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự; xử phạt Hà Văn H 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91; 98 và khoản 1 Điều 101; Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt Nguyễn Văn C 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 tháng; thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm s, i khoản 1; Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt với Nguyễn Văn S 8 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 16 tháng; thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm s, i khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 91; 98 và khoản 1 Điều 101; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Văn Đ 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 tháng; thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm s, i khoản 1; Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt Phan Công Th 6 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 tháng; thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Phan Công Th nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao bị cáo Nguyễn Văn C cho UBND xã Nam Th , huyện Nam Đ, tỉnh Nghệ A giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Văn S và bị cáo Phan Công Th cho UBND thị trấn Nam Đ, huyện Nam Đ, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Đ cho UBND xã Nam Ngh, huyện Nam Đ, tỉnh Nghệ A giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy:

01 (một) thanh tuýp tròn bằng kim loại, có chiều dài 69cm, đường kính tiết diện 2,1cm; 01 (một) chiếc mã tấu bằng kim loại, có cán bằng tuýp vuông dài 45cm, lưỡi bằng kim loại hình bản dẹt đã bị biến dạng (Đặc điểm, tình trạng các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/8/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Đ và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Nam Đ, tỉnh Nghệ An).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Hà Văn H, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn Đ và Phan Công Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Nam Đ;
- Chi cục THADS Nam Đàn;
- Công an huyện Nam Đ;
- UBND thị trấn Nam Đ;
- UBND xã Nam ThA;
- UBND xã Nam Nghĩa;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Bị cáo; Người TGT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đặng Thị Phương